TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2025/HS-PT
Ngày 23/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Toại;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Thuấn;

Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Thẩm tra viên ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Đình T – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 104/2025/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2025 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2025/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Quảng Ngãi).

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Ngọc T1**, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1994 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện B (nay là thôn L, xã B), tỉnh Quảng Ngãi; Căn cước số: 051094010729; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và con bà Phạm Thị V; vợ: Phạm Thị H1 (bị cáo trong cùng vụ án); con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 13 (mười ba) năm tù về các tội *"Cướp tài sản", "Cướp giật tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản"*, đã được xóa án tích;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2024 đến ngày 01/10/2024 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh; đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Thị H1**, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1998 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện B (nay là xã B), tỉnh Quảng Ngãi; nơi ở hiện nay: Thôn L, xã B, huyện B (nay là thôn L, xã B), tỉnh Quảng Ngãi; Căn cước số:

051198009872; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: H’re; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T2 và con bà Phạm Thị T3; chồng: bị cáo Nguyễn Ngọc T1; con: có một con riêng sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2024 đến ngày 08/01/2025 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh; đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị H1: Bà Nguyễn Thùy D – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; địa chỉ: Số F đường P, phường C, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 12/8/2024, có một người đàn ông không rõ lai lịch gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T1 để hỏi mua ma túy, gồm nửa hộp ma túy khay và 05 viên ma túy kẹo, bị cáo T1 nhắn tin rủ bị cáo Phạm Thị H1 cùng mua ma túy để bán lại kiếm lời thì bị cáo H1 đồng ý. Bị cáo Nguyễn Ngọc T1 gọi điện cho Hà Văn N nhờ N mua giúp ma túy để T1 bán lại cho người đàn ông đã gọi cho bị cáo T1 trước đó để kiếm lời. Hà Văn N đồng ý và hỏi giá người bán ma túy không rõ lai lịch, người này báo giá 2.800.000 đồng. N gọi điện thoại báo lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T1 và nói giá nửa hộp ma túy khay và 05 viên ma túy kẹo là 3.000.000 đồng. Ninh nâng giá bán để thu lợi 200.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Ngọc T1 gọi điện cho người đàn ông đã gọi cho bị cáo T1 trước đó và báo giá nữa hộp ma túy khay và 05 viên ma túy kẹo có giá 4.000.000 đồng. Bị cáo T1 thu lợi 1.000.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo Nguyễn Ngọc T1 sử dụng zalo của mình nhắn tin cho bị cáo Phạm Thị H1 với nội dung nói bị cáo H1 nghỉ làm về sớm để bị cáo T1 chở bị cáo H1 đi mua ma túy về bán lại cho một người đàn ông đã đặt mua trước đó để kiếm lời 1.000.000 đồng. Bị cáo Phạm Thị H1 đồng ý và nói với bị cáo T1 đến nơi bị cáo H1 đang làm việc tại Khu công nghiệp V thuộc xã T, huyện S (nay là xã T), tỉnh Quảng Ngãi để đón bị cáo H1. Lúc đó, bị cáo Nguyễn Ngọc T1 có mang theo tiền mặt 300.000 đồng và trong tài khoản số 0913442172 Ngân hàng MB do bị cáo Phạm Thị H1 đứng tên có số tiền 1.400.000 đồng. Tài khoản này T1 biết mật khẩu và cùng sử dụng chung với bị cáo H1. Vì không đủ tiền 3.000.000 đồng để mua ma túy nên bị cáo T1 mang chiếc điện thoại di động Oppo của Phạm Thị H1, điện thoại có gắn sim 0913442172 đi cầm đồ tại tiệm C ở xã B, huyện B (nay là xã B), tỉnh Quảng Ngãi với số tiền 1.300.000 đồng. Sau đó, bị cáo Nguyễn Ngọc T1 điều khiển xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, mang biển số 76C1 - 794.24 (xe này chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H là cha của bị cáo T1) đến quán nhậu không rõ địa chỉ tại thành phố Q gặp Hà Văn N để mua ma túy. Khi gặp N, bị cáo T1 chuyển số tiền 1.400.000 đồng từ tài khoản số 0913442172 Ngân hàng M do Phạm Thị

H1 đăng ký tên nhưng không chuyển được vì nhập sai mật khẩu nên bị cáo T1 chở N đi đến trụ ATM gần đó để rút tiền thì nhập mật mã không chính xác nên cũng không rút được tiền. Bị cáo T1 tiếp tục chở N đến Khu công nghiệp V đợi bị cáo H1. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, bị cáo Phạm Thị H1 đi ra gặp, bị cáo T1 chở bị cáo H1 và Hà Văn N đi đến tiệm C để mượn lại điện thoại và lấy mã OTP chuyển tiền. Hà Văn N đọc số tài khoản là 9795609962 Ngân hàng V1 do Hà Văn N là chủ tài khoản để cho bị cáo H1 chuyển khoản số tiền 1.400.000 đồng sang tài khoản của N để trả tiền mua ma túy, chuyển xong trả lại điện thoại cho tiệm cầm đồ. Sau đó, cả 03 người đi đến Công viên B, thuộc phường L, thành phố Q (nay là phường C), tỉnh Quảng Ngãi để nhận số ma túy đã đặt mua trước đó. Tại Công viên B, bị cáo Nguyễn Ngọc T1 đưa thêm 1.600.000 đồng tiền mặt cho Hà Văn N. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, có một người đàn ông không rõ lai lịch đến giao ma túy cho Hà Văn N, sau đó Hà Văn N đưa lại số ma túy cho Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Ngọc T1 bỏ vào cốp xe mô tô mang biển số 76C1 - 794.24 và bị cáo T1 chở bị cáo H1 và N quay lại quán nhậu đã gặp N trước đó để N xuống xe, còn bị cáo T1 chở bị cáo H1 đi giao ma túy cho người đàn ông đã gọi điện cho bị cáo T1 đặt mua ma túy trước đó. Khi đi đến khu vực tuyến đường Quốc lộ 24C gần ngã tư xã B, bị cáo T1 dừng xe, bị cáo H1 kiểm tra lại số ma túy và tách làm hai phần, một phần đưa cho bị cáo T1 để giao cho đối tượng mua, một phần bị cáo H1 giữ lại nhằm mục đích để bán tiếp cho người khác. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến khu vực tuyến đường Quốc lộ 24C, trước quán C1, thuộc thôn Đ, xã B, huyện B (nay là xã V), tỉnh Quảng Ngãi thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng phát hiện, bắt giữ và thu giữ tang vật gồm:

- Thu giữ trên người Nguyễn Ngọc T1 một khẩu trang vải màu trắng, bên trong có chứa một túi ni lông màu trắng, kích thước (8,7x06)cm, bên trong túi ni lông có chứa 05 (năm) viên nén giống nhau màu vàng nhạt, hình trụ tròn, đường kính 01 cm, cao 0,5 cm, trên mặt có chữ VL, mặt còn lại có chữ VL LOUIS VUITION; 01 (một) túi ni lông màu trắng, có kích thước (03x2,5)cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen; số IMEI 1: 866892054722296; IMEI 2: 866892054722288, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu nokia bàn phím cơ màu đen; số IMEI 1: 354176101144814; IMEI 2: 354176102144813, đã qua sử dụng.

- Thu giữ trên người Phạm Thị H1 một khẩu trang màu trắng bên trong có chứa: 01 (một) viên nén màu vàng nhạt, hình trụ tròn, đường kính 01 cm, cao 0,5 cm, trên mặt có chữ VL, mặt còn lại có chữ VL LOUIS VUITION; 03 (ba) cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng (hình dạng kích thước chưa xác định); 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno6 5G màu xanh, viền trắng; số IMEI 1: 864647056525838; IMEI 2: 864647056525820, đã qua sử dụng.

- Một xe mô tô hiệu sirius, màu xám cam, biển kiểm soát 76C1-794.24.

Tại Bản kết luận giám định số: 839/KL-KTHS ngày 15/8/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Q kết luận:

- 05 (năm) viên nén màu vàng nhạt, hình trụ tròn, trên bề mặt có chữ VL, mặt còn lại có chữ VL LOUIS VUITION, bên trong phong bì thứ nhất gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu 2,76 gam.

- Chất rắn, màu trắng bên trong phong bì thứ nhất gửi giám định là ma túy; loại Ketamine, khối lượng mẫu 0,35 gam.

- 01 (một) viên nén màu vàng nhạt, hình trụ tròn, trên bề mặt có chữ VL, mặt còn lại có chữ VL LOUIS VUITION, bên trong phong bì thứ hai gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu 0,53 gam.

- 03 (ba) cục C2, màu trắng bên trong phong bì thứ hai gửi giám định là ma túy; loại Ketamine, khối lượng mẫu 0,66 gam.

MDMA là chất ma tuý nằm trong danh mục IB, STT 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma tuý nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2025/HS-ST ngày 06 tháng 06 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Quảng Ngãi) quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là: Bộ luật hình sự);

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Phạm Thị H1 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 **04** (bốn) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2024 đến ngày 01/10/2024.

1.2. Xử phạt bị cáo Phạm Thị H1 **03** (ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2024 đến ngày 08/01/2025.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với Hà Văn N, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/6/2025, bị cáo Nguyễn Ngọc T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ngày 17/6/2025, bị cáo Phạm Thị H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án:

- *Về tội danh*: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Ngọc T1 và Phạm Thị H1 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

- *Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc T1 và Phạm Thị H1, thấy rằng*:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình sự và đã xem xét về nhân thân của các bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 04 (bốn) năm tù và xử phạt bị cáo Phạm Thị H1 03 (ba) năm tù đều về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là phù hợp. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc T1 và Phạm Thị H1, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

**** Luận cứ của Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thùy D bào chữa cho bị cáo Phạm Thị H1:***

Tại bản luận cứ ngày 20/8/2025 của bà Nguyễn Thùy D đề nghị: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người bị rủ rê; có ông, bà nội, bà ngoại là người có công với cách mạng; bị cáo là người đân tộc thiểu số có phần nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo bị bệnh hiểm nghèo và đang nuôi con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo H1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Phạm Thị H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo:

Xuất phát từ việc muốn mua ma tuý để bán lại kiếm lời, các bị cáo Nguyễn Ngọc T1 và Phạm Thị H1 đã mua ma tuý từ Hà Văn N với số tiền 3.000.000 đồng để bán cho người khác với giá 4.000.000 đồng, nhằm thu lợi bất chính 1.000.000 đồng. Tối ngày 12/8/2024, các bị cáo T1 và H1 đang đi giao ma tuý trên tuyến đường Q, khu vực trước quán C1, thuộc thôn Đ, xã B, huyện B (nay là xã V), tỉnh Quảng Ngãi thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng phát hiện, bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số: 839/KL-KTHS nêu trên, kết luận ma túy thu giữ được của các bị cáo, như sau: Ma túy loại MDMA có khối lượng mẫu 2,76 + 0,53 = 3,29 gam (5 x 100 % = 65,8%); Ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,35 + 0,66 = 1,01 gam (20 x 100% = 5,05). Theo khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy so với mức tối thiểu của từng chất là 70,85% [(3,29gam/05gam x 100%) + (1,01gam/20gam x 100%)] dưới 100%. Các chất ma

túy mà các bị cáo đã mua bán trái phép trong vụ án được xác định thuộc chất ma túy MDMA và Ketamine nằm trong danh mục IB, STT 11 và danh mục III, STT 40 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội nhưng vẫn cố ý mua bán nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Phạm Thị H1 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội, đã xem xét, đánh giá về nhân thân và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 04 năm tù; bị cáo Phạm Thị H1 03 năm tù đều về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo T1, H1.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Đề nghị của người bào chữa là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Phạm Thị H1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Phạm Thị H1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2025/HS-ST ngày 06/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Tòa án nhân dân Khu

vực 2 – Quảng Ngãi) về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Phạm Thị H1.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 **04** (bốn) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*", thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2024 đến ngày 01/10/2024.

1.2. Xử phạt bị cáo Phạm Thị H1 **03** (ba) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*", thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2024 đến ngày 08/01/2025.

2. *Về án phí*: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Phạm Thị H1, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND Khu vực 2;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS Khu vực 2;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Quang Toại